

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tuấn;

Bà Hàng Ái Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 2003 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là thôn M, xã V, tỉnh Khánh Hoà); giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn H và bà Phạm Thị Kim A, chưa có vợ con. Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 04/10/2022 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 05/10/2022. Phát chấp hành xong biện pháp hành chính ngày 05/01/2023.

Nhân thân: Ngày 22/8/2022 bị Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 24/9/2022 bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

2. **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 2000 tại Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là thôn M, xã V, tỉnh Khánh Hoà); giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không;

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn H và bà Phạm Thị Kim A, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

3. Trần Văn T, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là thôn M, xã V, tỉnh Khánh Hòa); giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị P1; có vợ Võ Thị N và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 12 giờ ngày 09/11/2024 Nguyễn Quốc P gọi điện thoại qua zalo cho Trần Văn T rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. Sau đó, P gọi điện qua zalo cho người tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do chờ lâu nên P gọi điện lại cho T thì T nói chỉ có 50.000 đồng, thấy chưa đủ tiền nên P gọi điện thoại lại cho B nói chỉ có 50.000 đồng, B nói P kiếm thêm 50.000 đồng nữa mới bán. Nghe B nói vậy, P gọi cho anh trai mình là Nguyễn Quốc K rủ góp 50.000 đồng để mua ma túy sử dụng, K đồng ý. Sau đó P nói K và T chạy ra khu vực trại tôm Long Vi ở thôn K, xã T, huyện N (nơi P làm thuê) để sử dụng ma túy. Khi K, T chạy xe máy tới khu vực trại tôm trên thì gặp B và P, P vào trại tôm mà mình làm thuê lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cả nhóm đi đến bờ kè cách trại tôm Long V khoảng 300m để sử dụng ma túy. Tại đây, P lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra để B đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, lúc này T đưa tiền mua ma túy cho B là 50.000 đồng, còn K nói chuyển khoản cho B 50.000 đồng tiền mua ma túy nhưng do khu vực này không có sóng điện thoại nên chưa chuyển được, B đưa số tài khoản cho P chuyển tiền sau, P dùng quẹt gas đốt ma túy lên cho cả nhóm sử dụng, B hút ma túy được một hơi rồi về trước, còn P, K và T, mỗi người hút được khoảng 04 hơi thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật vụ án gồm: 01 chai nhựa màu trắng kích thước (15 x 5,5)cm, trên nắp chai đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn với ống hút nhựa kích thước (16 x 0,8)cm; 01 nỏ thủy tinh dài 08cm bị uốn cong có 01 đầu hình cầu, trên đầu có 01 lỗ hờ, bên trong đầu hình cầu có dính chất kết tinh màu trắng xám (ký hiệu M). Một bật lửa màu trắng bị hỏng phần đầu kích thước (8x2)cm; 01 bật lửa màu vàng bị hỏng phần đầu kích thước (7,6x2,2)cm, 01 ống hút nhựa màu trắng dài 03cm, 01 đầu dán kín, 01 đầu hờ. Một điện thoại di động hiệu Redmi 12C gắn sim số 0362.556429; Một điện thoại di động hiệu Vietell màu xanh gắn sim số 0334.428897; Một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xám gắn sim số 0564.359695; Một xe mô tô loại Dream biển số 85R5- 0590 và một xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 85C1- 450.67.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc P, Trần Văn T nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 279/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: chất kết tinh màu trắng xám (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu giám định là: 0,0209g.

Hoàn trả đối tượng sau giám định: M đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại một nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc P, Trần Văn T, Nguyễn Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSNH ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc P, Trần Văn T, Nguyễn Quốc K về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc P, Trần Văn T, Nguyễn Quốc K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Quốc K, mỗi bị cáo mức án từ 7 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu các vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Redmi 12C và điện thoại di động hiệu Vietell màu xanh; trả lại cho bị cáo K xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 85C1- 450.67.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo P, T, K: Trong thời gian tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc K và Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2024, Nguyễn Văn P2 rủ Trần Văn T và Nguyễn Quốc K góp tiền mua ma túy của một người tên B để sử dụng, đến khoảng 14 giờ khi P2, K, T đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại thôn K, xã T, huyện N thì bị Công an huyện N bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc K và Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo P, K, T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê T và K mua ma túy về sử dụng, trực tiếp liên hệ mua ma túy và cũng là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cả nhóm cùng sử dụng ma túy; bị cáo K và T là người góp tiền cho P mua ma túy để cả nhóm có ma túy sử dụng trái phép. Do đó, bị cáo P là người có vai trò tích cực nhất nên phải chịu mức án nghiêm khắc nhất.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Nhân thân: Các bị cáo T, K đều có nhân thân tốt. Riêng bị cáo P là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, T, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo P, T, K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc K và Trần Văn T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chai nhựa màu trắng kích thước (15 x 5,5)cm, trên nắp chai đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa kích thước (16 x 0,8)cm; 01 nỏ thủy tinh dài 08cm bị uốn cong có 01 đầu hình cầu, trên đầu có 01 lỗ hở; một bật lửa màu trắng bị hỏng phần đầu kích thước (8x2)cm; 01 bật lửa màu vàng bị hỏng phần đầu kích thước (7,6x2,2)cm, 01 ống hút nhựa màu trắng dài 03cm, 01 đầu dán kín, 01 đầu hở là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi 12C gắn sim số 0362.556429 của Nguyễn Quốc P; điện thoại di động hiệu Vietell màu xanh gắn sim số 0334.428897 của Trần Văn T là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 85C1- 450.67 của Nguyễn Quốc K không trực tiếp dùng để thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K.

- Điện thoại di động Iphone 12 Promax mà Nguyễn Quốc K có dùng vào việc phạm tội là của chị Phan Thị T1 cho K mượn sử dụng và xe mô tô biển số 85R5- 0590 mà Trần Văn T dùng vào việc phạm tội là do bà Huỳnh Thị P1 quản lý, sử dụng. Chị T1, bà P1 không biết K và T dùng điện thoại, xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với người tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0922 272261 dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Quốc P. Cơ quan điều tra đang điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của B để tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc K, Trần Văn T** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2024.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 nỏ thủy tinh và bao gói gửi đến giám định; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nước; 01 quẹt ga, 01 ống hút nhựa màu trắng 01 đầu dán kín.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12C màu đen, gắn sim 0362556429, số IMEI 1: 866596068209147; 01 điện thoại di động hiệu Viettell màu xanh, loại bàn phím, gắn sim 0334428897, số IMEI 1: 355229046738106.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R màu đỏ đen trắng, biển số 85C1-450.67, số máy KB11E1264967, số khung MH1KB1115LK265256.

Các vật chứng này đang được tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Khánh Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Khánh Hoà.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc K và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND KV 6 - Khánh Hoà;
- Công an tỉnh K - CQCSĐT;
- Phòng THADS KV 6 - Khánh Hoà;
- PV 06 - Công an tỉnh K;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: án văn, hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thành